

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày: 20-9-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phúc Viễn – Giáo viên trường THPT Chợ Gạo;

Bà Dương Hiền Huệ – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện Chợ Gạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thành Khánh Duy - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trà N**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01/01/1983; Nơi sinh: Tiền Giang; Số chứng minh nhân dân: 311711376; Nơi đăng ký HKTT: Ấp Đ, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1953; Mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1957; Vợ: Phạm Thị Mai T1, sinh năm 1983; Con: 02 người gồm Nguyễn Thị Thanh Tr sinh năm 2010, Nguyễn Trà Mai Th sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Ngày 12/3/2019, bị tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 269 ngày 08/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Gạo. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trà N: Luật sư Phan Thị Huệ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

* **Bị hại**: **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh ngày 11/3/2003 (vắng mặt);

Đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1974 (cha ruột) (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* **Người làm chứng**:

1. **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

2. **Nguyễn Phước L**, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

3. **Phạm Thị Mai T1**, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

4. **Đỗ Thị Kim H2**, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

5. **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

6. **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1948 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 13/12/2018, Nguyễn Trà N nảy sinh ý định xâm hại tình dục Nguyễn Thị Thanh T (sinh ngày 11/3/2003, ngụ ấp Đăng Năm, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang). Nguyễn Trà N đột nhập vào nhà, ngắt cầu dao điện, sau đó N đè T xuống nền nhà, dùng tay bịt miệng, cởi nút áo và kéo quần T đang mặc xuống đến đầu gối. N dùng tay sờ ngực, âm đạo của T, dùng hai ngón tay khều âm đạo của T nhiều lần. Ngay sau đó, anh Nguyễn Văn Thiên là cha của Nguyễn Thị Thanh T trở về nhà thì N nhảy qua cửa sổ bỏ chạy. Việc Nguyễn Trà N không thực hiện được hành vi giao cấu đến cùng là do anh Nguyễn Văn T2 trở về nhà đây là nguyên nhân khách quan không xuất phát từ ý chí của Nguyễn Trà N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 06/2019/TD ngày 14/12/2018 thì Nguyễn Thị Thanh T:

- Màng trinh: Nguyên vẹn.
- Tìm không thấy xác tinh trùng.
- Hiện tại không vết thương bên ngoài nên không xác định tỷ lệ.

Vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Gạo không thu giữ vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, giữa gia đình bị cáo Nguyễn Trà N và phía bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 triệu đồng (Một trăm triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Trà N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSCG ngày 26/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trà N về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại Khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trà N từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì thêm.

Trả lại cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tạm quản lý tiền bồi thường thiệt hại chờ xử lý theo biên lai thu tiền ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Bị cáo Nguyễn Trà N thừa nhận có dùng vũ lực đe dọa bị hại T xuống nền nhà, dùng tay bịt miệng, cởi nút áo và kéo quần bị hại nhưng không có ý định hiếp

dâm bị hại. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội hiếp dâm là không oan.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo có nhân thân tốt là quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo có bà nội tên Nguyễn Thị Đông có công với cách mạng và phía bị hại làm đơn xin bãi nại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng khung hình phạt thấp nhất đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Văn T2 đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không có ý kiến gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trà N nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trà N thừa nhận do có ý định xâm hại tình dục đối với bị hại T nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã khai nhận trước đây, phù hợp lời khai của bị hại và người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y về tình dục. Cho thấy sự thật khách quan của vụ án như nội dung bản Cáo trạng ghi nhận, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội như Viện kiểm sát truy tố, cụ thể: Bị cáo đột nhập vào nhà, ngắt cầu dao điện, sau đó bị cáo đè T xuống nền nhà, dùng tay bịt miệng, cởi nút áo và kéo quần T đang mặc xuống đến đầu gối. N dùng tay sờ ngực, âm đạo của T, dùng hai ngón tay khều âm đạo của T nhiều lần. Do đó, bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực khống chế ép buộc T để quan hệ tình dục. Việc không thực hiện được hành vi giao cấu đến cùng là do anh Nguyễn Văn T2 là cha của bị hại trở

về nhà đây là nguyên nhân khách quan không xuất phát từ ý chí của bị cáo Nguyễn Trà N nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện và hậu quả do hành vi gây ra.

Từ các lập luận trên, đối chiếu các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trà N phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại Khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 142 quy định: “1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ;”.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự và sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an xã hội. Trong vụ án này, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa và trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì dục vọng bản thân, lợi dụng bị hại ở nhà một mình không thể tự vệ được, bị cáo đã dùng vũ lực nhằm thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với bị hại và thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo là quân nhân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo có bà nội tên Nguyễn Thị Đông có công với cách mạng và phía bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, giữa gia đình bị cáo Nguyễn Trà N và phía bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại trình bày đã thỏa thuận bồi thường xong, đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, do phía bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và không đồng ý nhận số tiền này nên trả lại cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 06574 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Gạo không thu giữ vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm truy tố của Cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Trà N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trà N phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

1. Về điều luật áp dụng và xử phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trà N 03 (ba) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Trả lại cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 06574 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Trà N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Kim Loan